

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN GIỒNG TRÔM
TỈNH BẾN TRE**

Bản án số: 118/2022/HNGĐ-ST.

Ngày: 22-8-2022.

V/v ly hôn.

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN GIỒNG TRÔM, TỈNH BẾN TRE

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: bà Đỗ Thị Mộng Tuyền.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Trần Thái Sơn.

2. Bà Nguyễn Thị Ngọc Phượng.

- Thư ký phiên tòa: bà Nguyễn Thị Phương Yến – Thư ký Tòa án của Tòa án nhân dân huyện Giồng Trôm, tỉnh Bến Tre.

Ngày 22 tháng 8 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Giồng Trôm, tỉnh Bến Tre xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 297/2022/TLST-HNGĐ ngày 26 tháng 7 năm 2022 về ly hôn theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 216/2022/QĐXXST-HNGĐ ngày 11 tháng 8 năm 2022 giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn:* chị Chạc Tăng M, sinh năm 1990.

Địa chỉ: ấp Thuận A, xã Sông T, huyện Trảng B, tỉnh Đồng Nai.

2. *Bị đơn:* anh Nguyễn Thành L, sinh năm 1984.

Địa chỉ: Ấp 4, xã Bình H, huyện Giồng T, tỉnh Bến Tre.

Tại phiên tòa, chị M và anh L vắng mặt (có đơn đề nghị xét xử vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn khởi kiện, bản tự khai, đơn đề nghị giải quyết và xét xử vắng mặt, nguyên đơn là chị Chạc Tăng M trình bày:

Chị và bị đơn là anh Nguyễn Thành L kết hôn vào ngày 19/12/2011, anh chị có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Bình H, huyện Giồng T, tỉnh Bến Tre, hôn nhân do tự nguyện. Sau khi kết hôn, anh chị chung sống tại ấp 4, xã Bình H, huyện Giồng T, tỉnh Bến Tre. Trong quá trình chung sống, anh chị phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân mâu thuẫn do bất đồng quan điểm trong cuộc sống, vợ chồng thường xuyên tranh cãi. Anh chị ly thân từ ngày 02/2012 đến nay.

Chị và anh L không có con chung, nợ chung, tài sản chung nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Do chị đi làm xa nên chị đề nghị Tòa án giải quyết, xét xử vắng mặt chị

trong vụ án nêu trên. Chị không khiếu nại gì về sau.

Tại bản tự khai, đơn đề nghị giải quyết và xét xử vắng mặt, bị đơn là anh Nguyễn Thành L trình bày:

Anh và chị Chạc Tăng M kết hôn vào ngày 19/12/2011, anh chị có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Bình H, huyện Giồng T, tỉnh Bến Tre. Sau khi kết hôn, anh chị sống hạnh phúc tại ấp 4, xã Bình H, huyện Giồng T, tỉnh Bến Tre.

Trong quá trình chung sống, anh chị bất đồng quan điểm trong cuộc sống, vợ chồng thường xuyên tranh cãi. Anh đồng ý ly hôn với chị M.

Anh và chị M không có con chung, tài sản chung, nợ chung nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Do anh phải đi làm nên anh đề nghị Tòa án giải quyết, xét xử vắng mặt anh, anh không khiếu nại về sau.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về tố tụng:

Nguyên đơn chị Chạc Tăng M khởi kiện yêu cầu Tòa án nhân dân huyện Giồng Trôm, tỉnh Bến Tre giải quyết ly hôn với bị đơn anh Nguyễn Thành L. Anh L cư trú tại xã Bình H, huyện Giồng T, tỉnh Bến Tre. Căn cứ theo quy định tại khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự thì vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Giồng Trôm, tỉnh Bến Tre.

Chị M và anh L có đơn đề nghị Tòa án xét xử vắng mặt. Vì vậy, căn cứ theo quy định tại khoản 1 Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự, Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt chị M và anh L.

[2] Về quan hệ hôn nhân: theo Giấy chứng nhận kết hôn số 114/2011, Quyền số 01/2011 của Ủy ban nhân dân xã Bình H, huyện Giồng T thì chị Chạc Tăng M và anh Nguyễn Thành L đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Bình H, huyện Giồng T, tỉnh Bến Tre vào ngày 19/12/2011 nên quan hệ hôn nhân của chị M và anh L là hợp pháp, được tôn trọng và được pháp luật bảo vệ.

Tuy nhiên, theo lời trình bày của chị M và anh L thì anh chị phát sinh mâu thuẫn nhưng không tự giải quyết được các mâu thuẫn để kéo dài đời sống chung. Chị M cho rằng chị và anh L đã không chung sống với nhau từ tháng 02/2012 cho đến nay, chị yêu cầu Tòa án giải quyết cho chị ly hôn với anh L. Đối với lời trình bày của chị M, anh L không có ý kiến phản đối và đồng ý ly hôn theo yêu cầu của chị M.

Xét thấy, chị M và anh L không còn tình nghĩa vợ chồng vì không thương yêu, tôn trọng, quan tâm, chăm sóc, giúp đỡ nhau và đã không chung sống với nhau trong thời gian dài. Từ đó có đủ cơ sở khẳng định hôn nhân của chị M và anh L đã lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Vì vậy, căn cứ vào Điều 56 của Luật Hôn nhân và gia đình, Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu của chị M để giải quyết cho chị M được ly hôn với anh L.

[3] Về con chung, tài sản chung, nợ chung: chị M và anh L cùng trình bày anh chị không có con chung, tài sản chung, nợ chung nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[4] Về án phí dân sự sơ thẩm: Chị M phải chịu án phí là 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng) theo quy định tại Điều 147 của Bộ luật Tố tụng dân sự, khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng).

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào Điều 56 của Luật Hôn nhân và gia đình; Điều 147, khoản 1 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự; khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn chị Chạc Tăng M. Chị Chạc Tăng M được ly hôn với anh Nguyễn Thành L.

2. Về con chung, tài sản chung, nợ chung: ghi nhận việc chị Chạc Tăng M và anh Nguyễn Thành L cùng trình bày anh chị không có con chung, tài sản chung, nợ chung nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

3. Về án phí dân sự sơ thẩm:

Buộc chị Chạc Tăng M phải chịu án phí là 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng) nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng) theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0009010 ngày 26 tháng 7 năm 2022 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Giồng Trôm, tỉnh Bến Tre.

Trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết, các đương sự được quyền kháng cáo bản án này để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Bến Tre xét xử phúc thẩm.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- VKSND huyện Giồng Trôm;
- Chi cục THADS huyện Giồng Trôm;
- TAND tỉnh Bến Tre;
- UBND xã Bình H, huyện Giồng T, tỉnh Bến Tre;
- Lưu: VT, hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TÒA**

(ĐÃ KÝ)

Đỗ Thị Mộng Tuyền